TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST
Ngày 13/7/2020
" *Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị Nh và anh C* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Giới.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Trung
2. Ông Bùi Quốc Tuấn

Thư ký phiên toà*:* Bà Trần Thị Như Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh: Bà Phạm Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 515/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐST - HNGĐ ngày 24/6/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N** - Sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn VT, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh QN - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân C** - Sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn VT, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh QN – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2019, bản tự khai ngày 30/12/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N bày: Chị chung sống cùng anh Nguyễn Xuân C trên cơ sở tình yêu, tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh QN. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại thôn VT, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh QN. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh C còn đánh đập bạo hành về thể xác lẫn tinh thần đối với chị. Mặc dù chị đã tìm nhiều biện pháp hàn gắn

tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin ly hôn với anh Nguyễn Xuân C.

Về con chung, vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H – Sinh ngày 25/02/2007 và Nguyễn Huy H sinh ngày 04/9/2009.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung và không vay nợ ai.

Đến nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với anh Nguyễn Xuân C.

2. Về con chung: Chị N xin được nuôi cả hai con chung là Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Huy H, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, bà Nguyễn Thị H là dì ruột của anh C ký nhận thay, nhưng anh C không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/5/2020, bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H là dì ruột của anh C, tháng 01 năm 2019, vợ chồng chị N anh C mâu thuẫn nên hai vợ chồng sống ly thân, anh C chuyển đến ở nhờ nhà bà H, địa chỉ thôn TT, xã HTĐ, thị xã ĐT. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh C, các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh C thì bà H ký nhận thay, bà H đã giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C, nhưng anh C không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Hiện nay anh C làm gì bà H không biết, anh C đi từ sáng đến tối mới về, có khi hai hay ba ngày mới về.

Tại biên bản lấy lời khai ngảy 05/5/2020, hai cháu Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Huy H trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì hai cháu có nguyện vọng muốn được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật. Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại điều 70; 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng chị Nguyễn Thị N anh Nguyễn Xuân C là trầm trọng, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị N được ly hôn với anh C, giao cho chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị N xin ly hôn anh Nguyễn Xuân C, có hộ khẩu thường trú tại xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh QN, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Xuân Cchung sống với nhau trên cơ sở tình yêu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp. Mục đích kết hôn là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng bình đẳng, thương yêu, chung thủy, chăm sóc nhau. Nhưng do anh chị không hợp quan điểm trong cuộc sống, nên phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng. Do không hòa giải được mâu thuẫn, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, anh C còn đánh đập và bạo hành cả về thể xác và tinh thần đối với chị N, hai vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2019, mỗi người sống một nơi, không quan tâm gì đến nhau. Nếu duy trì hôn nhân cũng không có hạnh phúc. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh C là trầm trọng, tình yêu không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị N được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Chị N và anh C có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H sinh ngày 25/02/2007 và Nguyễn Huy H sinh ngày 04/9/2009, hiện đang ở với chị N. Chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi. Hai cháu H và H đều có nguyện vọng sống với mẹ. Anh C không có mặt tại Tòa để giải quyết quan hệ hôn nhân và việc nuôi con, thể hiện không chấp hành pháp luật và sự thiếu trách nhiệm đối với con cái. Xét nguyện vọng của chị N và hai cháu H và H phù hợp đạo đức và pháp luật, giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả hai con chung đến đủ tuổi trưởng thành, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh C không có tài sản chung, không có nợ chung.

[5] Về án phí : Chị N phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng có theo quy định. *Vì các lẽ trên*;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N.

Căn cứ: Điều 56; Điều 57; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a - Khoản 5 - Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Xuân C.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục 02 (hai) con chung là Nguyễn Ngọc H sinh ngày 25/02/2007 và Nguyễn Huy H sinh ngày 04/9/2009 đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Xuân C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở; Chị N cùng gia đình không ai được cản trở anh C trong việc thăm nom con chung.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004329 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, chị N đã nộp đủ án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND thị xã Đông Triều;*
- *Chi cục THADS thị xã Đông Triều;*
- *Các đương sự;*
- *Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái Đông;*
- *Lưu.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Giới